

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1515/2011/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phân công trách nhiệm và phối hợp
giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong quản lý Nhà nước
về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 540/TTr- SKHCN ngày 02 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công trách nhiệm và phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện theo Quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân công trách nhiệm và phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1515/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ngành có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hoạt động quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải đảm bảo minh bạch, khách quan, không phân biệt đối xử về xuất xứ hàng hóa và tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phù hợp với pháp luật của Việt Nam và thông lệ quốc tế, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

Chương II PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản

phẩm, hàng hóa được sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trên địa bàn tỉnh; kiểm tra sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong tiêu dùng trừ những sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của các sở, ngành được phân công tại Điều 5 của Quy định này; chủ trì giải quyết các tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các sở, ngành, UBND các cấp.

Là cơ quan thường trực Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng quốc gia của tỉnh; chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia, cấp tỉnh đối với sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Là cơ quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh quy hoạch, tổ chức xây dựng hệ thống phòng thử nghiệm được công nhận và các đơn vị sự nghiệp kỹ thuật khác để hỗ trợ có hiệu quả trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các sở, ngành có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Sở Y tế

a) Trong sản xuất, dịch vụ:

- Y dược cổ truyền; sức khỏe của cộng đồng; tư vấn về mặt sức khỏe; vệ sinh an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên; thuốc lá điếu; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

- Khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, giải phẫu thẩm mỹ;

- Thuốc chữa bệnh cho người, mỹ phẩm;

- Trang thiết bị, công trình y tế.

b) Trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo chỉ định của Bộ Y tế:

Thực phẩm, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người, hóa chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, trang thiết bị y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Trong sản xuất, dịch vụ:

- Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; nông sản, lâm sản, thủy sản; gia súc, gia cầm, vật nuôi khác;
- Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản;
- Sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản;
- Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y (kể cả thuốc thú y thủy sản);
- Công trình thủy lợi, đê, kè, cống,...;
- Tàu cá và ngư cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.

b) Trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo chỉ định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y (cả thuốc thú y thủy sản), chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm sản, thủy sản, công trình thủy lợi...

3. Sở Giao thông vận tải

a) Trong sản xuất, dịch vụ:

- Các loại phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị xếp dỡ và thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá); trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải theo phân cấp quản lý;
- Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không do tỉnh quản lý hoặc được ủy quyền quản lý;
- Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

b) Trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo chỉ định của Bộ Giao thông vận tải:

Phương tiện giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ và thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải; công trình hạ tầng giao thông.

4. Sở Xây dựng

a) Trong sản xuất, dịch vụ:

- Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, nhà ở và công sở;
- Vật liệu xây dựng; máy móc, thiết bị công nghệ cho các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, khi khai thác chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, xây lắp công trình xây dựng;
- Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: các đề án quy hoạch, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

b) Trong quá trình sử dụng theo chỉ định của Bộ Xây dựng:

Công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật.

5. Sở Công Thương

a) Trong sản xuất, dịch vụ:

- Hóa chất sử dụng trong ngành công nghiệp, vật liệu nổ công nghiệp; trang thiết bị khai thác mỏ;
- Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
- Sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật;
- Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
- Thương mại điện tử.

b) Trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo chỉ định của Bộ Công Thương:

Thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp; hóa chất (trừ hóa chất dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế), vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Trong sản xuất, dịch vụ:

Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng; công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

b) Trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo chỉ định của Bộ Quốc phòng:

Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng.

7. Công an tỉnh

a) Trong sản xuất, dịch vụ:

Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

b) Trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo chỉ định của Bộ Công an:

Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 6 Điều này.

8. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

Trong sản xuất, dịch vụ:

- Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động;
- Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;
- Các công trình vui chơi công cộng;
- Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Trong sản xuất, dịch vụ:

- Sản phẩm báo chí, in và xuất bản;
- Thiết bị, công trình và dịch vụ viễn thông;
- Công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính và chuyển phát;
- Thiết bị điện tử và công nghệ thông tin;
- Tàn số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu sóng vô tuyến điện.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trong sản xuất, dịch vụ:

- Ấn phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật và các dịch vụ văn hóa khác;
- Công trình thể thao, trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục, thể thao và các môn thể thao;
- Dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trong sản xuất, dịch vụ:

- Tài nguyên, khoáng sản;
- Đo đạc bản đồ;
- Dịch vụ khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Trong sản xuất, dịch vụ:

- Sách giáo khoa, sách tham khảo, sách giáo viên và các giáo trình, tài liệu, ấn phẩm khác có liên quan;
- Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành;
- Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

13. Sở Tài chính

Trong sản xuất, dịch vụ: Các sản phẩm liên quan đến kinh doanh xổ số, dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thẩm định giá.

14. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Trong sản xuất, dịch vụ: Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

15. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; các nguồn phóng xạ;
- Phương tiện, dụng cụ đo lường;
- Các sản phẩm hàng hóa khác (trừ các sản phẩm thuộc các Bộ, Ngành quản lý và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia).

Chương III **NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC KIỂM TRA** **CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Điều 6. Nguyên tắc phối hợp

1. Xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định.
2. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan.
3. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ chuyên môn và chế độ bảo mật của mỗi cơ quan.

4. Kết quả phối hợp hoạt động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp.

5. Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh.

7. Phòng thử nghiệm, nơi gửi mẫu xác định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải được chỉ định hoặc công nhận của Bộ chuyên ngành.

Điều 7. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin, báo cáo, thông qua văn bản và các phương tiện thông tin liên lạc.

2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch phối hợp.

3. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Cử cán bộ tham gia trực tiếp vào các hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hành vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan liên quan để xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 8. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách, kế hoạch công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực được phân công.

2. Phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm quản lý tốt chất lượng sản phẩm, hàng hóa do ngành, cấp mình quản lý.

3. Trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa cũng như các vấn đề khác có liên quan tới chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong ngành với các bên hữu quan.

4. Phối hợp trong việc đào tạo nâng cao nghiệp vụ về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Phối hợp trong công tác kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất nhập khẩu và lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật hoặc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ chuyên ngành và UBND tỉnh.

Điều 9. Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất

1. Khi phát hiện sản phẩm được sản xuất trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc sở quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Khi phát hiện sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp người sản xuất cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc người sản xuất có hành vi sản xuất hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường chủ trì việc kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Cơ quan quản lý thị trường chủ trì và chủ động kiểm tra ngăn ngừa việc sản xuất hàng giả; phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong việc giám sát việc thực hiện quyết định tạm đình chỉ sản xuất của cơ quan kiểm tra đối với cơ sở sản xuất vi phạm về chất lượng; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm không thực hiện quyết định tạm đình chỉ sản xuất của cơ quan kiểm tra.

Điều 10. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa trong nhập khẩu, xuất khẩu

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có thẩm quyền thuộc sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với cơ quan hải quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo phân công tại Chương II của Quy định này. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra thông báo yêu cầu người nhập khẩu tái xuất, tiêu hủy hoặc tái chế, đồng thời gửi tới các cơ quan liên quan phối hợp xử lý các bước tiếp theo:

a) Đối với hàng hóa bị buộc phải tái xuất thì cơ quan hải quan chủ trì, phối hợp với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiểm soát việc tái xuất.

b) Đối với hàng hóa bị buộc tiêu hủy thì cơ quan quản lý môi trường chủ trì kiểm soát việc tiêu hủy.

c) Đối với hàng hóa bị buộc phải tái chế thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ trì việc kiểm soát việc tái chế và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho cơ quan hải quan để cho phép thông quan hoặc không chấp nhận hàng hóa nhập khẩu.

3. Cơ quan quản lý thị trường chủ trì và chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ quan hải quan trong việc kiểm tra chống nhập lậu, xuất lậu hàng hóa.

4. Khi phát hiện hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại nơi nhập khẩu để xem xét tăng cường việc kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng nhập khẩu loại hàng hóa không phù hợp này.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc sở quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo sự phân công tại Chương II của Quy định này. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Trong trường hợp chất lượng hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định.

3. Trong trường hợp người kinh doanh cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc người kinh doanh có hành vi kinh doanh hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường chủ trì việc kiểm tra xử lý theo quy định.

4. Cơ quan Quản lý thị trường chủ trì và chủ động kiểm tra chống kinh doanh hàng giả. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong việc giám sát thực hiện quyết định tạm đình chỉ lưu thông hàng hóa vi phạm chất lượng của cơ quan kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm không thực hiện quyết định tạm đình chỉ lưu thông của cơ quan kiểm tra.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm:

a) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng đề án quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất, lưu thông trên thị trường và hàng hóa xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

c) Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

e) Định kỳ 6 tháng một lần tổng hợp tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, đồng thời thông báo các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã để phối hợp thực hiện.

f) Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng thời kỳ trình UBND tỉnh Danh mục các sản phẩm, hàng hóa của địa phương cần tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng và quản lý chất lượng toàn diện.

2. Quyền hạn:

a) Được yêu cầu các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh những biện pháp cần thiết để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa giữa các sở, ngành.

c) Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa do các ngành quản lý để nắm tình hình chất lượng và ra thông báo đôn đốc cơ quan kiểm tra của các ngành tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

d) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên yêu cầu nhiều cơ quan cùng phối hợp kiểm tra.

e) Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị giữa các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để kiểm điểm, rút kinh nghiệm và bàn biện pháp phối hợp thực hiện.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của các sở, ngành trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Giao nhiệm vụ làm đầu mối trong quan hệ phối hợp công tác về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho một phòng hoặc đơn vị trực thuộc. Bố trí cán bộ chuyên trách có năng lực giúp lãnh đạo sở tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý và làm đầu mối trong quan hệ phối hợp công tác.

2. Xây dựng đề án quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công. Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thực hiện, gửi báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp và phối hợp.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Cử cán bộ, công chức tham gia các đợt tập huấn, hội thảo và các phiên họp có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành và đảm bảo các điều kiện, các trang thiết bị kiểm tra, thử nghiệm phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Cử cán bộ tham gia hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương do cấp trên tổ chức.

2. Chủ động, chủ trì hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp huyện cấp đăng ký kinh doanh trên địa bàn.

3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương, báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND xã, phường, thị trấn trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Chủ trì kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự